

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh giai đoạn 2014 - 2016, định hướng đến năm 2020.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 243/BC-SKH-CN ngày 03/4/2014 (kèm theo đề án); ý kiến của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh giai đoạn 2014 - 2016, định hướng đến 2020” với nội dung chính sau:

**I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN.**

**1. Mục tiêu:**

Ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tái sử dụng hiệu quả các loại phế thải nông nghiệp (phụ phẩm cây trồng và chất thải chăn nuôi) và các loại cây phân xanh sản xuất phân ủ hữu cơ vi sinh góp phần bảo vệ môi trường, cải tạo đất, nâng cao năng suất chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực, tăng hiệu quả kinh tế cho sản xuất nông nghiệp, góp phần xây dựng Nông thôn mới.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Phát động phong trào sử dụng chế phẩm sinh học để sản xuất phân hữu cơ vi sinh trên toàn tỉnh nhằm cải tạo đất, thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực, xử lý ô nhiễm môi trường, góp phần tạo bước đột phá trong nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển thời kỳ mới.

- Các phế thải nông nghiệp (phụ phẩm cây trồng, chất thải chăn nuôi), rác thải hữu cơ, cây phân xanh các loại được tái sử dụng để sản xuất phân bón, hạn chế tình trạng đốt hoặc xả bừa bãi các loại phế thải nông nghiệp ra đường giao thông, công trình thủy lợi gây ô nhiễm môi trường, mất an toàn giao thông, cản trở tưới tiêu nước, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích.

## **3. Nhiệm vụ:**

- Năm 2014: Phát động được phong trào ứng dụng chế phẩm sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường tại các xã về đích Nông thôn mới trước và trong năm 2015. Hướng dẫn kỹ thuật và tổ chức cho các nông hộ sản xuất 19.000 tấn phân hữu cơ vi sinh. Phấn đấu tiết kiệm được 13 tỷ đồng tiền mua phân bón.

- Năm 2015: Có tối thiểu 20% lượng phế phụ phẩm còn lãng phí được sử dụng để sản xuất phân bón. Tổ chức sản xuất 77.000 tấn phân hữu cơ vi sinh. Phấn đấu tiết kiệm được 54 tỷ đồng tiền mua phân bón. Hình thành được mạng lưới cung ứng chế phẩm sinh học đến các địa phương.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Hình thành được ý thức, tập quán sản xuất phân hữu cơ vi sinh cho người dân. Lượng phân hữu cơ vi sinh được sản xuất tăng 10% mỗi năm. Phấn đấu sản xuất đạt 270.000 tấn phân hữu cơ vi sinh/năm và tiết kiệm được 190 tỷ đồng tiền mua phân bón/năm. Đến năm 2020, 70% lượng phế phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được sử dụng để sản xuất phân bón.

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.**

### **1. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cộng đồng:**

- Xây dựng các chuyên đề, phóng sự, tin bài phổ biến chủ trương, biện pháp và hướng dẫn kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Phát thanh và Truyền hình, báo, các tạp chí, trang thông tin điện tử từ tỉnh đến cấp huyện, xã về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả của việc sử dụng phân hữu cơ vi sinh và tinh thần, nội dung của đề án để cán bộ và nhân dân hiểu và tổ chức thực hiện.

- Thông qua các cuộc hội nghị, tham quan, tập huấn, xây dựng mô hình, đào tạo nghề nông thôn để trực tiếp tuyên truyền, vận động, thuyết phục mọi người cùng tham gia, trở thành phong trào xã hội rộng lớn, có tổ chức. Chú trọng phương pháp truyền thông trực tiếp, lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

### **2. Giải pháp về đào tạo và chuyển giao kỹ thuật công nghệ:**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, tài liệu cụ thể, sát thực tế cho việc triển khai đề án ở các cấp.

- Bố trí cán bộ kỹ thuật đáp ứng đủ số lượng và chất lượng theo yêu cầu.
- Tổ chức đào tạo cán bộ kỹ thuật cho cơ sở và doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Chuyển giao trực tiếp vật tư công nghệ vi sinh và kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ vi sinh, kỹ thuật xử lý môi trường bằng chế phẩm cho các nhu cầu.
- Phối hợp lồng ghép trong các lớp đào tạo nghề nông thôn.
- Lồng ghép các chương trình, dự án, lớp học về đào tạo.
- Xây dựng mạng lưới đào tạo viên cơ sở và cung cấp chế phẩm vi sinh tại các huyện, thị xã.

### **3. Giải pháp tổ chức sản xuất:**

- Phối hợp với chính quyền địa phương (xã, huyện) và Văn phòng điều phối NTM lập kế hoạch thực hiện và hỗ trợ chế phẩm cho các hộ dân tổ chức sản xuất phân bón. Các hộ dân đối ứng một phần chi phí mua chế phẩm, nhân công thu gom nguyên liệu, dụng cụ, vật tư khác để tổ chức sản xuất.

- Việc tổ chức tận thu phế thải nông nghiệp, các loại cây phân xanh để làm phân ủ hữu cơ vi sinh có thể thực hiện theo các hình thức:

+ Hình thành các tổ nhóm liên kết thu gom sản xuất tập trung tại một số khu dân cư mẫu thuộc các xã điểm xây dựng NTM.

+ Đối với phế phụ phẩm trồng trọt: Tổ chức cho các nông hộ sau thu hoạch gom luôn phế thải để ủ phân ngay tại chỗ cung cấp phân bón cho vụ tiếp theo.

+ Đối với chất thải chăn nuôi: Tổ chức cho các hộ thu gom và đưa ủ ngay tại khu vực liền kề chuồng trại để xử lý mùi hôi.

- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng chế phẩm hàng năm: Năm 2016 Đầu tư nâng cấp thiết bị công nghệ tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ đạt công suất sản xuất 30 tấn chế phẩm Hatimic/năm cung cấp cho nhu cầu trong tỉnh. Những năm tiếp theo Trung tâm tự cân đối kinh phí thu được từ bán chế phẩm để tái đầu tư nâng cấp cơ sở sản xuất.

### **4. Giải pháp về tài chính:**

Kinh phí sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh chủ yếu là do các hộ nông dân đầu tư. Ngân sách chỉ hỗ trợ các khoản chi sau:

- Hỗ trợ toàn bộ kinh phí tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền, hội thảo, tham quan mô hình điểm.

- Hỗ trợ công chi đạo, kiểm tra, tổng kết, nghiệm thu.

- Hỗ trợ 70% kinh phí mua chế phẩm cho người sản xuất phân hữu cơ vi sinh trong 2 năm đầu (2014 - 2015) mỗi năm hỗ trợ một lần;

- Hỗ trợ 50% kinh phí mua chế phẩm cho người sản xuất phân hữu cơ vi sinh trong 3 năm tiếp theo (2016 - 2018) mỗi năm hỗ trợ một lần;

- Hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư nâng cấp thiết bị sản xuất chế phẩm vi sinh tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH-CN đạt qui mô và tiêu chuẩn công nghệ theo quy định (UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định hỗ trợ từng trường hợp cụ thể).

**- Nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ:**

Tổng kinh phí kế hoạch 05 năm (2014 - 2018): 21.000.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ).

Trong đó:

- + Ngân sách sự nghiệp khoa học: 1.250,0 triệu đồng.
- + Ngân sách chương trình NTM : 14.750,0 triệu đồng.
- + Ngân sách đầu tư phát triển: 5.000,0 triệu đồng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

**1. Sở Khoa học và Công nghệ.**

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện đề án.
- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng chế phẩm Hatimic dùng để sản xuất phân bón vi sinh trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH và CN căn cứ nhu cầu chế phẩm hàng năm của các địa phương để sản xuất, cung ứng chế phẩm đảm bảo chất lượng, số lượng và thời gian; xây dựng dự toán giá thành chế phẩm đề nghị Sở Tài chính thẩm định giá làm cơ sở xác định mức giá hỗ trợ; tập huấn, hướng dẫn cách sử dụng chế phẩm để sản xuất phân hữu cơ vi sinh cho các địa phương.
- Tổ chức tuyên truyền, truyền thông công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ, chuyển giao kỹ thuật đến tận cơ sở.
- Tổ chức chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật và kiểm nghiệm chất lượng.
- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá hiệu quả chương trình. Tổ chức sơ kết, tổng kết, cập nhật tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh thường xuyên và định kỳ.

**2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng chế phẩm Hatimic dùng sản xuất phân hữu cơ vi sinh sử dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Phối hợp với Sở Khoa học Công nghệ tổ chức đánh giá hiệu quả chương trình.
- Chỉ đạo, bố trí kinh phí từ Chương trình Nông thôn mới theo nội dung Đề án để đảm bảo thực hiện kế hoạch hàng năm.
- Lồng ghép Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đào tạo và hướng dẫn người dân sử dụng chế phẩm sinh học để sản xuất phân hữu cơ vi sinh cung cấp phân bón cho trồng trọt.

**3. Sở Tài chính.**

- Thẩm định, phê duyệt, thông báo giá chế phẩm sinh học Hatimic làm căn cứ cho việc thanh quyết toán chính sách hỗ trợ.

- Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu bố trí nguồn vốn hỗ trợ thực hiện đề án hàng năm.

- Thẩm tra quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Hướng dẫn lập và thẩm định dự án nâng cấp cơ sở sản xuất chế phẩm vi sinh tại Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học Công nghệ đạt quy mô 30 tấn/năm để đảm bảo thực hiện đề án theo tiến độ.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện đề án.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh và các cơ quan thông tin:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng các chương trình, chuyên đề tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm triển khai các nhiệm vụ trong Đề án có hiệu quả.

#### **6. Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện Chương trình nông thôn mới để thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án có hiệu quả. Đưa nội dung Đề án vào trong Chương trình thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

#### **7. Các sở, ban, ngành liên quan:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án đảm bảo có hiệu quả.

#### **8. UBND cấp huyện:**

- Phổ biến, quán triệt tinh thần, nội dung Đề án đến các ngành, UBND cấp xã.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nông dân tổ chức thu gom, xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, các loại cây phân xanh, thành phân bón hữu cơ vi sinh, sử dụng chế phẩm để xử lý môi trường, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.

- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm nông nghiệp, cây phân xanh và các chất hữu cơ khác trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

- Lập kế hoạch về nhu cầu khối lượng chế phẩm và nhu cầu đào tạo, tập huấn kỹ thuật để sản xuất phân hữu cơ vi sinh gửi về Sở Khoa học và Công nghệ vào tháng 01 hàng năm.

- Bố trí ngân sách địa phương, kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất xây dựng Nông thôn mới và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện Đề án.
- Căn cứ vào kế hoạch hỗ trợ chế phẩm, tổ chức tiếp nhận và cung ứng chế phẩm cho UBND cấp xã.
- Tổ chức nghiệm thu phức tạp kết quả nghiệm thu cơ sở.
- Thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo chế độ tài chính hiện hành.

### 9. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Phổ biến, quán triệt tinh thần, nội dung Đề án đến tận thôn, xóm.
- Vận động các hộ nông dân và thành lập các tổ nhóm tổ chức thu gom phế phụ phẩm nông nghiệp sản xuất phân hữu cơ vi sinh, xử lý môi trường.
- Tổng hợp nhu cầu sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ các hộ dân và các tổ chức để báo cáo UBND cấp huyện.
- Tiến hành cấp phát chế phẩm đúng đối tượng; lập bảng tổng hợp danh sách các đối tượng nhận hỗ trợ chế phẩm (có chữ ký xác nhận của các đối tượng).
- Tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách ở từng xóm (thôn, bản); tổng hợp kết quả nghiệm thu gửi UBND cấp huyện.
- Thực hiện công khai chính sách hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.
- Phối hợp xây dựng mô hình sản xuất, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền.
- Bố trí kinh phí chỉ đạo, lồng ghép các chương trình dự án thuộc thẩm quyền quản lý cấp xã để triển khai thực hiện Đề án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Như điều 3;
  - TT Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
  - Các PVP UBND tỉnh;
  - Trung tâm CB-TH tỉnh;
  - Lưu: VT, NL, VX
- Gửi: Bản giấy và điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện